

Số: /QĐ-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 10
Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT Tiên Yên,
năm học 2024-2025

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 phổ thông dân tộc nội trú và lớp 10 trung học phổ thông các năm học 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 970/SGDDĐT-GDPT ngày 31/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 6 THCS, lớp 10 THPT năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 544/QĐ-SGDĐT ngày 21/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Hội đồng duyệt kết quả tuyển sinh lớp 6, lớp 10 năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 550/QĐ-SGDĐT ngày 22/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt danh sách học sinh tuyển thẳng vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025;

Xét Tờ trình số 168/TTr-HĐTS ngày 09/7/2024 của Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT Tiên Yên về việc phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10, năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của Hội đồng duyệt kết quả tuyển sinh lớp 6, lớp 10 năm học 2024-2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 của Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT Tiên Yên, năm học 2024-2025:

1. Số lượng: **66** (Sáu mươi sáu) học sinh (Danh sách chi tiết kèm theo Quyết định).

2. Số lớp: **02** (hai).

3. Điểm trúng tuyển:

- Huyện Ba Chẽ: **26,5** điểm;

- Huyện Bình Liêu: nhóm ưu tiên 1: **16,25** điểm; nhóm ưu tiên 3: **28,75** điểm;

- Huyện Đàm Hà: **21** điểm;

- Huyện Hải Hà: **19,25** điểm;

- Huyện Tiên Yên: **19,75** điểm;

Điều 2. Hiệu trưởng Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT Tiên Yên có trách nhiệm công bố công khai kết quả tuyển sinh tới học sinh, cha mẹ của học sinh và thông báo Kế hoạch nhập học của trường cho các học sinh trúng tuyển theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng: Tổ chức cán bộ và Quản lý chất lượng, Giáo dục phổ thông, Hiệu trưởng Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT Tiên Yên và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Ký bởi: Hoàng Thị Lan
Ngày ký: 09-07-2024 20:23:14 +07:00

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Các Phòng GDĐT;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Các trường có cấp học THPT;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, GDPT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trịnh Đình Hải

UBND TỈNH QUẢNG NINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10, NĂM HỌC 2024-2025

Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT Tiên Yên

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Mã số định danh (Số CCCD)	Họ và tên		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc	Huyện	Học sinh trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm các môn thi			Điểm UT	Nhóm XT	Điểm trúng tuyển
											Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán			
1	022309003132	ĐINH THỊ THU	HÀNG	29/03/2009	Nam Hà Trong, Nam Sơn, Ba Chẽ	Nữ	Dao	Ba Chẽ	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Tiếng Anh	8,5	5,5	5,75	2	1	36
2	022209009804	LÝ ĐỨC	DUY	22/08/2009	Nam Hà Trong, Nam Sơn, Ba Chẽ	Nam	Dao	Ba Chẽ	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Tiếng Anh	5,5	6,75	4,5	2	1	28,75
3	022309009506	MÃ TRÀ	MY	10/10/2009	Đồng Giang B, Xã Lương Mông, Huyện Ba Chẽ	Nữ	Tày	Ba Chẽ	PT DTNT Ba Chẽ	Tiếng Anh	5,25	7	4,5	2	1	28,5
4	022309011425	ĐẶNG THỊ HUYỀN	VY	21/07/2009	Nam Hà Ngoài, Nam Sơn, Ba Chẽ	Nữ	Dao	Ba Chẽ	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Tiếng Anh	6,25	4,5	4,75	2	1	28,5
5	022309010151	LÝ THỊ MAI	HƯƠNG	09/02/2009	Khe Sâu, Nam Sơn, Ba Chẽ	Nữ	Dao	Ba Chẽ	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Tiếng Anh	6	6,25	4	2	1	28,25
6	022309002161	BÀN KIM	VUI	11/02/2009	Khe Hố, Xã Nam Sơn, Huyện Ba Chẽ	Nữ	Dao	Ba Chẽ	PT DTNT Ba Chẽ	Tiếng Anh	6,25	4,5	4,5	2	1	28
7	022309003783	TRẦN THỊ THANH	MAI	24/11/2009	Pha lán, Xã Thanh Lâm, Huyện Ba Chẽ	Nữ	Sán Chì	Ba Chẽ	PT DTNT Ba Chẽ	Tiếng Anh	5,25	7	4	2	1	27,5
8	022209008949	NỊNH QUỐC	CƯỜNG	06/02/2009	Nam Hà Ngoài, Nam Sơn, Ba Chẽ	Nam	Sán Chì	Ba Chẽ	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Tiếng Anh	6	5,5	3,75	2	1	27
9	022309001652	ĐẶNG THỊ TÚ	LINH	15/06/2009	Nam Hà Ngoài, Nam Sơn, Ba Chẽ	Nữ	Dao	Ba Chẽ	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Tiếng Anh	6,5	4,5	3,75	2	1	27
10	022309005774	PHÙN THỊ MINH	HÀNG	06/12/2009	Nam Hà Ngoài, Nam Sơn, Ba Chẽ	Nữ	Dao	Ba Chẽ	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Tiếng Anh	7	5	2,75	2	1	26,5
11	022309012008	LÝ THỊ	XUÂN	25/09/2009	Thôn Khe Mỏ, xã Húc Động, Bình Liêu	Nữ	Sán Chì	Bình Liêu	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	7,5	7	5,5	2	2	35
12	022209003534	HOÀNG HẢI	ANH	25/01/2009	Lục Nà, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu	Nam	Tày	Bình Liêu	THCS Lục Hồn	Tiếng Anh	6,5	5,75	7	2	2	34,75
13	022209003420	LA XUÂN	TRUNG	20/08/2009	Thôn Pồ Đán, xã Húc Động, Bình Liêu	Nam	Sán Chì	Bình Liêu	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	7,75	7,25	5	2	2	34,75
14	022309010906	HOÀNG HƯƠNG	TRÀ	24/02/2009	Nà Khau, Đồng Tâm, Bình Liêu	Nữ	Tày	Bình Liêu	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	7	5	6,75	2	2	34,5
15	022309001787	MA THÙY	TRANG	18/12/2009	Khu Pắc Liềng, thị trấn Bình Liêu, Bình Liêu	Nữ	Tày	Bình Liêu	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	5,5	7,25	5,75	2	2	31,75
16	022309003605	VI HUYỀN	ĐAN	26/11/2009	Nà Áng, Đồng Tâm, Bình Liêu	Nữ	Tày	Bình Liêu	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	7,75	5	4,5	2	2	31,5
17	022309007868	LÝ THỊ	SÔI	24/07/2009	Thôn Thông Châu, xã Húc Động, Bình Liêu	Nữ	Dao	Bình Liêu	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	7	5,75	4,5	2	2	30,75
18	022309010137	TRẦN THU	HƯƠNG	01/10/2009	Khu Nà Làng, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu	Nữ	Tày	Bình Liêu	THCS Thị trấn Bình Liêu	Tiếng Anh	6,25	4,5	5,75	2	2	30,5
19	022309006080	HÀ THỊ THANH	THÚY	06/11/2009	Khu Nà Phạ, thị trấn Bình Liêu, Bình Liêu	Nữ	Tày	Bình Liêu	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	5,75	5,5	5,75	2	2	30,5
20	022309006653	VI THỊ HỒNG	HẠNH	05/12/2009	Đồng Long, Đồng Tâm, Bình Liêu	Nữ	Tày	Bình Liêu	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	8	4,75	3,75	2	2	30,25

STT	Mã số định danh (Số CCCD)	Họ và tên		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc	Huyện	Học sinh trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm các môn thi			Điểm UT	Nhóm XT	Điểm trúng tuyển
											Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán			
21	022309003471	HÀ DIỆP	LY	26/10/2009	Bản Pát, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu	Nữ	Tày	Bình Liêu	THCS Lục Hồn	Tiếng Anh	8	5	3,5	2	2	30
22	022209011519	TÔ BÌNH	NGUYỄN	28/05/2009	Thôn Đồng Thắng, xã Đồng Văn, Bình Liêu	Nam	Tày	Bình Liêu	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	6,25	6	4,75	2	2	30
23	022309006371	HOÀNG THỊ	CÚC	14/01/2009	Đồng Thắng, Đồng Văn, Bình Liêu	Nữ	Tày	Bình Liêu	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	7	5	4,5	2	2	30
24	022309006465	LÝ THỊ QUỲNH	ANH	18/07/2009	Thôn Khe Lánh, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu	Nữ	Tày	Bình Liêu	THCS Vô Ngại	Tiếng Anh	7,75	4,75	3,75	2	2	29,75
25	022309002946	LA THỊ	HUÔNG	26/07/2009	Bản Pát, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu	Nữ	Tày	Bình Liêu	THCS Lục Hồn	Tiếng Anh	6,5	5,25	4,25	2	2	28,75
26	022309010839	CHỈU THỊ	GIANG	27/11/2009	Khu Khe Và, thị trấn Bình Liêu, Bình Liêu	Nữ	Dao	Bình Liêu	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	6	6,25	2,75	2	2	25,75
27	022309001378	PHÙN THỊ THANH	HOA	21/03/2009	Thôn Khùì Luông, Xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu	Nữ	Dao	Bình Liêu	THCS Vô Ngại	Tiếng Anh	6,25	6	2,25	2	2	25
28	022209010974	CHÍU PHÚC	TIỀN	12/06/2009	Khu Khe Lạc, thị trấn Bình Liêu, Bình Liêu	Nam	Dao	Bình Liêu	PT DTNT Bình Liêu	Tiếng Anh	4	1,25	2,5	2	2	16,25
29	022309009737	SÍU THỊ NGỌC	ANH	05/11/2009	Bản Thanh Lâm, xã Quảng Lâm, huyện Đầm Hà	Nữ	Sán Dìu	Đầm Hà	THCS Quảng Lâm	Tiếng Anh	5	4,5	3,25	2	4	23
30	022309000440	LÝ NGỌC	THƯƠNG	19/09/2009	Nà Pá, Quảng An, Đầm Hà	Nữ	Sán Dìu	Đầm Hà	THCS Quảng An	Tiếng Anh	4	4	4,5	2	4	23
31	022309004479	TÀNG THỊ	LINH	17/02/2009	Bản Tài Lý Sáy, xã Quảng Lâm, huyện Đầm Hà	Nữ	Dao	Đầm Hà	THCS Quảng Lâm	Tiếng Anh	4,5	5,25	3,25	2	4	22,75
32	022309006807	CHỈU THỊ	HƯƠNG	30/11/2009	Tán Trúc Tùng, Quảng An, Đầm Hà	Nữ	Dao	Đầm Hà	THCS Quảng An	Tiếng Anh	4,5	3,5	3,75	2	4	22
33	022309008191	CHÍU THỊ	XUÂN	06/07/2009	Bản Thanh Lâm, xã Quảng Lâm, huyện Đầm Hà	Nữ	Dao	Đầm Hà	THCS Quảng Lâm	Tiếng Anh	5	4	2,5	2	4	21
34	022309012467	PHÙN THỊ	HOA	05/01/2009	Thôn 9, Xã Đường Hoa, Huyện Hải Hà	Nữ	Dao	Hải Hà	THCS Đường Hoa	Tiếng Anh	6,25	3,75	4,5	2	6	27,25
35	022309005463	ĐÀM PHƯƠNG	THANH	27/08/2009	Kháy Phẫu, Quảng Đức, Hải Hà	Nữ	Tày	Hải Hà	THCS thị trấn Quảng Hà	Tiếng Anh	5,75	3,25	4,25	2	6	25,25
36	022309011350	CHÍU THỊ	YẾN	22/10/2009	Thôn 8, Xã Đường Hoa, Huyện Hải Hà	Nữ	Dao	Hải Hà	THCS Đường Hoa	Tiếng Anh	5	4	3,75	2	6	23,5
37	022309004330	HOÀNG THU	PHƯƠNG	21/03/2009	Thôn 8, Quảng Phong, Hải Hà	Nữ	Tày	Hải Hà	PT DTNT THCS Hải Hà	Tiếng Anh	3,25	5	3,75	2	6	21
38	022209000182	PHÙN VĂN	GIANG	15/07/2009	Nà Lý, Quảng Đức, Hải Hà	Nam	Dao	Hải Hà	PT DTNT THCS Hải Hà	Tiếng Anh	4	3,25	3,75	2	6	20,75
39	022209006022	LÝ MINH	KHANG	20/02/2009	Tĩnh Á, Quảng Đức, Hải Hà	Nam	Dao	Hải Hà	PT DTNT THCS Hải Hà	Tiếng Anh	3,75	5	3	2	6	20,5
40	022309010938	TRƯỜNG THỊ THÙY	XUÂN	05/05/2009	Tài Phỏ, Quảng Đức, Hải Hà	Nữ	Dao	Hải Hà	PT DTNT THCS Hải Hà	Tiếng Anh	5,25	2,5	2,25	2	6	19,5
41	022209002441	PHÙN TUẤN	ANH	18/07/2009	Xã Quảng Đức, Huyện Hải Hà	Nam	Dao	Hải Hà	PTDTBT THCS Quảng Đức	Tiếng Anh	3	4,25	3,5	2	6	19,25
42	022309001913	VI YẾN	NHI	21/04/2009	Hồng Phong, Xã Phong Dụ, Huyện Tiên Yên	Nữ	Tày	Tiên Yên	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Tiếng Anh	5	7,75	7,25	2	9	34,25
43	022309004486	TÔ THỊ	DUYỆT	15/11/2009	Chiến Thắng, Điện Xá, Tiên Yên	Nữ	Tày	Tiên Yên	TH và THCS Điện Xá	Tiếng Anh	7,5	5,5	5,25	2	9	33
44	022309002636	HOÀNG KHÁNH	LINH	10/09/2009	Thôn Hua Cầu, Xã Phong Dụ, Huyện Tiên Yên	Nữ	Tày	Tiên Yên	THCS Phong Dụ	Tiếng Anh	6	7	3	2	9	27
45	022309004501	PHÙN THỊ	HOA	09/11/2009	Đồi Mây, Xã Hải Lạng, Huyện Tiên Yên	Nữ	Dao	Tiên Yên	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Tiếng Anh	6,25	5	3,5	2	9	26,5

STT	Mã số định danh (Số CCCD)	Họ và tên		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc	Huyện	Học sinh trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm các môn thi			Điểm UT	Nhóm XT	Điểm trúng tuyển
											Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán			
46	022309003543	LÝ THỊ THU		18/07/2009	Hà Bắc, Xã Hà Lâu, Huyện Tiên Yên	Nữ	Dao	Tiên Yên	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Tiếng Anh	5,5	5,75	3,75	2	9	26,25
47	022309009328	LẠI THỊ MAI CHÂM		24/07/2009	Hà Bắc, Xã Hà Lâu, Huyện Tiên Yên	Nữ	Tày	Tiên Yên	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Tiếng Anh	4,5	5,25	4	2	9	24,25
48	022309001466	TRẦN THUY DUNG		28/11/2009	Thôn Tềnh Pò, Xã Phong Dụ, Huyện Tiên Yên	Nữ	Tày	Tiên Yên	THCS Phong Dụ	Tiếng Anh	6,25	4	2,75	2	9	24
49	022309001761	PHẦN THỊ MAI		29/03/2009	Cao Lâm, Xã Phong Dụ, Huyện Tiên Yên	Nữ	Dao	Tiên Yên	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Tiếng Anh	6	5	2,5	2	9	24
50	002219886872	HOÀNG TÙNG DUỜNG		08/03/2009	Khe Lặc, Đại Dực, Tiên Yên	Nam	Sán chí	Tiên Yên	TH và THCS Đại Dực 2	Tiếng Anh	3,75	5,25	4,5	2	9	23,75
51	022309008340	LÝ THỊ BẢO NGỌC		17/01/2009	Hà Bắc, Xã Hà Lâu, Huyện Tiên Yên	Nữ	Dao	Tiên Yên	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Tiếng Anh	5,75	3,75	3,25	2	9	23,75
52	022309010761	HOÀNG NGỌC NHI		20/09/2009	Thôn Đồng Tâm, Xã Yên Than, Huyện Tiên Yên	Nữ	Tày	Tiên Yên	TH và THCS Yên Than	Tiếng Anh	5	5	3,25	2	9	23,5
53	022309004573	CHÍU THỊ THU		09/11/2009	Quế Sơn, Xã Đồng Ngũ, Huyện Tiên Yên	Nữ	Dao	Tiên Yên	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Tiếng Anh	4,75	5	3,5	2	9	23,5
54	022309005657	CHOÔNG THU TRANG		17/10/2009	Khe Mươi, Xã Đại Dực, Huyện Tiên Yên	Nữ	Dao	Tiên Yên	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Tiếng Anh	5	6,25	2,5	2	9	23,25
55	022309007528	LÝ THỊ HƯƠNG		05/07/2009	Phải Giác, Xã Đại Dực, Huyện Tiên Yên	Nữ	Sán Chí	Tiên Yên	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Tiếng Anh	5	4,75	3,25	2	9	23,25
56	022309008959	SẢN THỊ THU HIỀN		24/01/2009	Thống Nhất, Xã Hà Lâu, Huyện Tiên Yên	Nữ	Dao	Tiên Yên	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Tiếng Anh	5	4	3,5	2	9	23
57	022309007321	NÌNH THỊ MAI THƯƠNG		02/04/2009	Phải Giác, Xã Đại Dực, Huyện Tiên Yên	Nữ	Sán Chí	Tiên Yên	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Tiếng Anh	4,5	5	3,5	2	9	23
58	022309004572	CHÌU MAI PHƯƠNG		15/09/2009	Nà Cà, Xã Phong Dụ, Huyện Tiên Yên	Nữ	Dao	Tiên Yên	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Tiếng Anh	5	5,75	2,5	2	9	22,75
59	022309008485	CHÌU THỊ SINH		22/01/2009	Nà Cà, Xã Phong Dụ, Huyện Tiên Yên	Nữ	Dao	Tiên Yên	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Tiếng Anh	3,75	5	4	2	9	22,5
60	002234643293	NÌNH TUẤN PHƯƠNG		06/01/2009	Kéo Kai, Đại Dực, Tiên Yên	Nam	Sán chí	Tiên Yên	TH và THCS Đại Dực 2	Tiếng Anh	3,25	4,25	4,75	2	9	22,25
61	022309000552	CHÍU THỊ HUỆ		21/10/2009	Thôn Đồng Đình, Xã Phong Dụ, Huyện Tiên Yên	Nữ	Dao	Tiên Yên	THCS Phong Dụ	Tiếng Anh	6,25	2,5	2,25	2	9	21,5
62	022309007408	PHẦN THỊ UYÊN		25/02/2009	Tân Lập, Xã Hà Lâu, Huyện Tiên Yên	Nữ	Dao	Tiên Yên	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Tiếng Anh	4,5	4,5	3	2	9	21,5
63	022309002897	CHÌU THỊ HÀNH		25/06/2009	Khe Mươi, Xã Đại Dực, Huyện Tiên Yên	Nữ	Dao	Tiên Yên	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Tiếng Anh	4	5	3	2	9	21
64	022309003720	CHÌU THỊ UYÊN TRANG		05/05/2009	Khe Vè, Xã Phong Dụ, Huyện Tiên Yên	Nữ	Dao	Tiên Yên	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Tiếng Anh	4,5	4,25	2,75	2	9	20,75
65	022309003315	CHÌU THỊ TIN		26/01/2009	Hà Lâm, Xã Hà Lâu, Huyện Tiên Yên	Nữ	Dao	Tiên Yên	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Tiếng Anh	4	3,25	3,25	2	9	19,75
66	022309001118	PHẦN THỊ YẾN		13/01/2009	Hà Lâm, Xã Hà Lâu, Huyện Tiên Yên	Nữ	Dao	Tiên Yên	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Tiếng Anh	4,75	3,75	2,25	2	9	19,75

(Danh sách có 66 học sinh)

Ký bởi: Hoàng Thị Lan
Ngày ký: 09-07-2024 20:24:36 +07:00